TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29-11-2019
Về việc ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Thúy An.

2. Bà Phan Thị Cẩm.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Quảng Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận không tham gia phiên tòa***.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 228/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 về việc *"Tranh chấp ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/11/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **M**, sinh năm 1998; địa chỉ: Ấp 1, xã P, huyện B, tỉnh Cà Mau. *Có mặt.*

2. Bị đơn: Anh **L**, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. *Có đơn xin vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:* Chị M và anh L cưới nhau ngày 19/4/2019 âm lịch, không đăng ký kết hôn. Sau khi làm lễ cưới, chị M về sống chung với anh L tại Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Nhưng cuộc sống không hạnh phúc, anh L không quan tâm, chăm sóc đến chị M, đi làm được bao nhiêu tiền thì tiêu xài hết bấy nhiêu. Chị M ở được mấy tháng thì về nhà cha mẹ ruột ở, anh L có đến nan nỉ, hứa sửa đổi. Chị M đã cho anh L cơ hội và cùng nhau đi làm tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nhưng anh L vẫn không thay đổi tính tình nên cuộc sống không hạnh phúc. Nay chị M yêu cầu

ly hôn, anh chị chưa có con, không nợ ai; tài sản tự thỏa thuận, khi ly hôn không cần cấp dưỡng.

** Bị đơn vắng mặt không có lời trình bày tại phiên tòa, nhưng tại bản tự khai, bị đơn trình bày:* Anh chị cưới nhau năm 2019 nhưng không đăng ký kết hôn. Hiện tại chưa có con chung, không tài sản chung. Anh còn thương vợ không muốn ly hôn nhưng nếu chị M cương quyết ly hôn thì anh thống nhất ly hôn, không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh L và chị M không đăng ký kết hôn nhưng có yêu cầu giải quyết ly hôn nên Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Ngày 19/4/2019 âm lịch anh L và chị M tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán nhưng không đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng đối với chị M và anh L. Theo đó, anh L và chị M không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung và cấp dưỡng: Anh L và chị M đều khai không có con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

[4] Về tài sản và nợ chung: Tài sản anh chị tự thỏa thuận, anh chị khai không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Án phí sơ thẩm: Chị M là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 92, 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, 14, 53, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận là vợ chồng giữa chị M và anh L.

2. Án phí sơ thẩm: Chị M chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000

đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0006214 ngày 14/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Trường Hận